TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày: 28-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Bình

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Minh Châu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 14/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Ngô Lập Th, sinh ngày 19/5/1988 tại huyện Tiểu C. Nơi cư trú: khóm 3, thị trấn Cầu Q, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Tr, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Diễm Th, sinh năm 1970; bị cáo từng có vợ tên Nguyễn Thị Hàm Y, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và 02 người con tên Ngô Quỳnh A, sinh ngày 08/6/2008; Ngô Trung H, sinh ngày 13/11/2011; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giữ ngày 26/6/2023 đến ngày 29/6/2023 được trả tự do, ngày 11/10/2023 bị bắt tạm giam đến ngày xét xử. Có mặt

2. Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 05/3/1991 tại huyện Tiểu C. Nơi cư trú: ấp Định Phú C, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Chi Thị Nh, sinh năm 1952; bị cáo không có vợ, con; tiền án: Không có; tiền sự: ngày 19/9/2022 bị Công an xã Lương H, huyện Châu Th, tỉnh Trà Vinh xử phạt hành chính, số tiền 2.500.000đ, về hành vi Trộm cắp tài sản và đến ngày xét xử chưa đóng phạt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giữ ngày 26/6/2023 đến ngày 29/6/2023 được trả tự do, ngày 11/10/2023 bị bắt tạm giam đến ngày xét xử. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nguyễn Thị Diễm Th, sinh năm 1970. Nơi cư trú: ấp Định Phú B, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Tấn Ph, sinh năm 1959. Nơi cư trú: ấp Định Phú B, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tại cáo trạng số: 40/CT-VKS-HS ngày 09/11/2023 của Viện kiệm sát nhân dân huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh đã truy tố các bị cáo Ngô Lập Th, Nguyễn Ngọc L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự với hành vi: Khoảng 14 giờ ngày 26/6/2023, Nguyễn Ngọc L mang theo ma túy (loại ma túy đá) được Linh mua của người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ) tại đường Kiên Thị Nh, thuộc phường 7, thành phố Trà V, tỉnh Trà Vinh, với giá 200.000 đồng vào buổi sáng cùng ngày 26/6/2023 và mang theo trả cho Ngô Lập Th dụng cụ sử dụng ma túy (01 nỏ thủy tinh) đi bộ từ nhà L đến nhà Th đang ở tại ấp Định Phú B, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh để rủ Th cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Khi gặp Th, L hỏi Th "chơi ma túy không" và Th đồng ý. Ngay lúc đó, L đưa cho Th tép ma túy cùng với nỏ, đồng thời Th lấy ra hộp nhựa đựng 05 đoạn nylon màu trắng trong suốt được hàn kín bên trong có nhiều hạt tinh thể rắn trong suốt là bột ngọt và lấy ra 01 đoạn nylon màu trắng trong suốt được hàn kín bên trong có nhiều hạt tinh thể rắn trong suốt, đây là số ma túy (loại ma túy đá) mà L và Th cùng sử dụng vào ngày 25/6/2023 còn dư nên Th đem ra để cùng với L sử dụng tiếp và 01 chai nhựa có nắp màu trắng (loại chai nước ngọt). Sau đó, Th gắn nỏ thủy tinh vào nắp chai nhựa trên nắp chai có gắn sẵn 01 đoạn ống nhựa màu trắng, để làm dụng cụ sử dụng ma túy, rồi Th lấy số ma túy còn vào ngày 25/6/2023 và số ma túy mà L vừa đem đến cùng đổ một lượng ít vào trong nỏ thủy tinh, số ma túy còn lại Th chiết vào đoạn nylon màu trắng trong suốt rồi hàn kín lại để trên nền gạch để sử dụng tiếp sau khi sử dụng hết lượng ma túy trong nỏ thủy tinh. Th và L đang trong quá trình sử dụng ma túy và ngồi nói chuyện thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Qua kiểm tra chất ma túy trong người của Th và L, kết quả đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine. Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định ngày 25/6/2023, cũng tại nhà Ngô Lập Th đang ở tại ấp Định Phú B, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh, L đến rủ Th cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và có thêm người bạn của L tên Nh ngụ ở tỉnh Sóc Trăng, nhưng không xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể đối với đối tượng Nh.

Tại Bản kết luận giám định số: 474/KL-KTHS ngày 29/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: (1) Gói tinh thể rắn trong suốt chứa trong đoạn ống nhựa được niêm phong, ký hiệu A01 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1295 gam; (2) Gói tinh thể rắn trong suốt chứa trong 05 đoạn ống nhựa được niêm phong, ký hiệu A02 không tìm thấy thành phần các chất ma túy, tiền chất theo quy định của Nghị định số: 57/2022/NĐ-CP ngày

25/8/2022 của Chính phủ, quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, khối lượng 0,9345 gam (quá trình giám định đã sử dụng hết); (3) Gói tinh thể rắn trong suốt chứa trong túi nylon được niêm phong, ký hiệu A03 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0060 gam (quá trình giám định đã sử dụng hết); (4) Gói tinh thể rắn trong suốt chứa trong đoạn ống nhựa được niêm phong, ký hiệu A04 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1107 gam. Tổng khối lượng ma túy là: 0,2462 gam.

Đối với bà Nguyễn Thị Diễm Th là mẹ của Th không biết việc Th và L có tổ chức sử dụng ma túy tại nhà của mình nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với người đàn ông (ngụ phường 7, thành phố Trà V, tỉnh Trà Vinh) bán ma túy cho L và đối tượng tên Nh (ngụ tỉnh Sóc Trăng) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu C chưa xác định họ, tên, địa chỉ cụ thể, khi nào Cơ quan điều tra xác định được sẽ xử lý sau.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu gồm: (1) Gói tinh thể rắn trong suốt (sau giám định), khối lượng 0,1217 gam được niêm phong số 474/M1; (2) Gói tinh thể rắn trong suốt (sau giám định), khối lượng 0,0993 gam được niêm phong số 474/M4; (3) ba đoạn ống nhựa, màu trắng trong suốt được hàn kín hai đầu, bên trong không chứa đồ vật, tài liệu gì; (4) một đoạn ống nhựa, màu trắng trong suốt có một đầu được cắt nhọn, bên trong không chứa đồ vật, tài liệu gì; (5) một dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh); (6) hai cây kéo bằng kim loại dùng vào việc sử dụng ma túy; (7) hai bật lửa dùng vào việc sử dụng ma túy; (8) hai đĩa DVD.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu C vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo Ngô Lập Th và Nguyễn Ngọc L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" như bản cáo trạng đã truy tố.

Các bị cáo Ngô Lập Th, Nguyễn Ngọc L cùng khai nhận đều là đối tượng thường xuyên có sử dụng trái phép chất ma túy và khai nhận hai lần cùng tổ chức sử dụng trái pháp ma túy vào ngày 25/6/2023 và ngày 26/6/2023; các bị cáo cũng thừa nhận số ma túy bị Công an kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ tại nơi ở của bị cáo Thành ở ấp Định Phú B, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh vào khoảng 14 - 15 giờ ngày 26/6/2023 là của bị cáo L tự bỏ tiền ra mua của người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ trú tại phường 7, thành phố Trà V, tỉnh Trà Vinh và tự bị cáo đem đến nơi ở của bị cáo Th để rủ bị cáo Th cùng sử dụng. Số dụng cụ bị thu giữ như: các đoạn ống nhựa, nỏ (óng thủy tinh), hai kéo bằng kim loại, hai bật lửa là của bị cáo Th tự làm và chuẩn bị để hai bị cáo dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Bà Nguyễn Thị Diễm Th khai là mẹ của bị cáo Ngô Lập Th, vào ngày 25/6/2023 và ngày 26/6/2023 bà không biết hai bị cáo có tổ chức sử dụng trái phép ma túy tại nhà ấp Định Thới B do bà đi làm thuê xa, đến sau khi sự việc xảy ra có người quen gọi điện báo tin thì bà mới biết.

Phần luận tội của Kiểm sát viên phát biểu: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và diễn biến phiên tòa, phân tích về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, phân tích vai trò nhiệm

vụ của từng bị cáo, Vị đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Ngô Lập Th, Nguyễn Ngọc L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 255; điều 17, điều 38; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: (1) Xử phạt bị cáo Ngô Lập Th từ 02 năm đến 03 năm tù; (2) Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Đồng thời đề nghị xử phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 50.000.000 đồng – 60.000.000 đồng; Về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: (1) Gói tinh thể rắn trong suốt, khối lượng 0,1217 gam (sau giám định), niêm phong số: 474/M1; (2) Gói tinh thể rắn trong suốt, có khối lượng 0,0993 gam (sau giám định), niêm phong số: 474/M4; (3) ba đoạn ống nhựa, màu trắng trong suốt được hàn kín hai đầu, bên trong không chứa đồ vật, tài liệu gì; (4) một đoạn ống nhựa, màu trắng trong suốt có một đầu được cắt nhọn, bên trong không chứa đồ vật, tài liệu gì; (5) một dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh); (6) hai cây kéo bằng kim loại; (7) hai bật lửa. Đối với hai đĩa DVD đề nghị tịch thu lưu hồ sơ vụ án; Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Ngô lập Th, Nguyễn Ngọc L không tranh luận đối đáp với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Ngọc L nói lời sau cùng: bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử, xử hình phạt nhẹ cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình, vì bị cáo là lao động chính và phải lo cho mẹ già, bị cáo thật sự ăn năn hối hận.

Bị cáo Ngô Lập Th nói lời sau cùng: bị cáo cũng yêu cầu Hội đồng xét xử, xử hình phạt nhẹ cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định về trọng lượng ma túy và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hành vi của bị cáo được thể hiện: Vào khoảng từ 14 giờ đến 15 giờ (tức khoảng 02 giờ - 03 giờ chiều) ngày 26/6/2023 tại nơi bị cáo Thành đang ở thuộc ấp Định phú B, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh, trong lúc bị cáo L và bị cáo Th đang cùng sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ tang vật là ma túy và một số dụng cụ dùng để sử dụng ma túy như: các đoạn ống nhựa, nỏ (óng thủy tinh); hai cây kéo và hai bật lửa. Ngoài ra, hai bị cáo còn khai nhận có cùng sử dụng ma túy chung vào ngày 25/6/2023 và theo kết luận giám định tang vật thu giữ là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2462gam.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp các bản tự khai, các tờ tường trình được các bị cáo

xác nhận tại phiên tòa là do các bị cáo tự nguyện khai. Nhận thấy, các bị cáo đều là đối tượng thường sử dụng trái phép chất ma túy. Đối chiếu quy định về các yếu tố cấu thành tội phạm như: mặt khách quan các bị cáo cùng tự nguyện đồng ý tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, khách thể chính là xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, chủ quan chính là thực hiện tội phạm với lỗi cố ý và chủ thể chính là các bị cáo có đủ năng lực và tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Từ đó, cáo trạng số: 40/CT-VKS-HS ngày 09/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh truy tố các bị cáo phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định khoản 1 điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về năng lực chịu trách nhiệm hình sự, như nhận định phân tích ở phần [2] trên, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng lao động, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, ảnh hưởng trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Xét ma túy là chất gây tác hại xấu đến sức khỏe, khả năng lao động, học tập và sự phát triển bình thường của con người khi sử dụng một cách trái phép, trong vụ án vai trò của từng bị cáo là ngang nhau, bị cáo L tự bỏ tiền và là người chủ động mua ma túy và rủ bị cáo Th, bị cáo Th là người chuẩn bị dụng cụ sử dụng và dịa điểm. Vì vậy, hành vi của các bị cáo cần xử lý nghiêm và xử hình phạt tù có thời hạn góp phần đẩy lùi loại tội phạm ma túy và có tác dụng răn đe trong nhân dân.

[4] Về nhân thân, bị cáo Th không có tiền án, không có tiền sự, nên bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có ông nội tên Ngô Văn Đ là liệt sĩ, hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, được tặng bằng Tổ quốc ghi công (theo Quyết định số: 1122/TTga ngày 04/10/1977). Đối với bị cáo L từng nhiều lần bị xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản và đã được xóa án tích, đối với lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản năm 2022 thì bị cáo chưa nộp phạt nên bị cáo có nhân thân xấu. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và tự khai ra về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 25/6/2023. Như vậy, hai bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ và một tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm r, s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Th còn có thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét Vị Kiểm sát viên đề nghị áp dụng cho bị cáo Th tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, s khoản 1, 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng cho bị cáo L tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Đối với việc đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền tại khoản 5 điều 255 của Bộ luật hình sự. Nhận thấy, các bị cáo đều là đối tượng lao động làm thuê, thu nhập không ổn định, tội phạm các bị cáo thực hiện không thuộc trường hợp có thu lợi bất chính, hơn nữa các bị cáo có thể là các đối tượng nghiện ma túy, nên không có căn cứ xác định các bị cáo có thu nhập hoặc thu lợi bất chính từ việc

phạm tội. Việc xử hành hình phạt chính là phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là thỏa đáng và phù hợp với tội phạm các bị cáo thực hiện.

[6] Đối với bà Nguyễn Thị Diễm Th, người đàn ông bán ma túy cho bị cáo L và đối tượng tên Nh. Nhận thấy, bà Th là mẹ bị cáo Th không biết các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình; đối tượng Nh có sử dụng ma túy cùng với hai bị cáo vào ngày 25/6/2023 và người đàn ông bán ma túy cho bị cáo L, nhưng do không xác định được họ, tên, địa chỉ nơi cư trú. Từ đó, không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng, gồm: (1) Gói tinh thể rắn trong suốt, khối lượng 0,1217 gam (sau giám định), niêm phong số: 474/M1; (2) Gói tinh thể rắn trong suốt, có khối lượng 0,0993 gam (sau giám định), niêm phong số: 474/M4; (3) ba đoạn ống nhựa, màu trắng trong suốt được hàn kín hai đầu, bên trong không chứa đồ vật, tài liệu gì; (4) một đoạn ống nhựa, màu trắng trong suốt có một đầu được cắt nhọn, bên trong không chứa đồ vật, tài liệu gì; (5) một dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh); (6) hai cây kéo bằng kim loại; (7) hai bật lửa. Xét các đồ vật này là phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy. Đối 02 đĩa DVD có chứa dữ liệu liên quan trong vụ án, nên cần được tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án để đảm bảo về tài liệu, chứng cứ của hồ sơ.

[8] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[9] Quan điểm phát biểu luận tội của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử một phần nên chấp nhận. Riêng phần đề nghị về áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền, như nhận định ở phần [5] trên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Lập Th và bị cáo Nguyễn Ngọc L cùng phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 Và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ

sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Ngô Lập Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 11/10/2023, nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 26/6/2023 đến ngày 29/6/2023 (03 ngày).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc L 03 (ba) năm tù, thời hạn tính từ ngày 11/10/2023, nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 26/6/2023 đến 29/6/2023 (03 ngày).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng như: (1) Gói tinh thể rắn trong suốt, khối lượng 0,1217 gam (sau giám định), niêm phong số: 474/M1; (2) Gói tinh thể rắn trong suốt, có khối lượng 0,0993 gam (sau giám định), niêm phong số: 474/M4; (3) ba đoạn ống nhựa, màu trắng trong suốt được hàn kín hai đầu, bên trong không chứa đồ vật, tài liệu gì; (4) một đoạn ống nhựa, màu trắng trong suốt có một đầu được cắt nhọn, bên trong không chứa đồ vật, tài liệu gì; (5) một dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh); (6) hai cây kéo bằng kim loại; (7) hai bật lửa.

Tịch thu, lưu vào hồ sơ vụ án đối với hai đĩa DVD (có trong hồ sơ vụ án).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Ngô Lập Th và bị cáo Nguyễn Ngọc L lần lượt từng bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu C;
- Công an huyện Tiểu C;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Điều tra viên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Kim Thị Hồng Nga